



**Trung tâm Tin học và
Thống kê**

**Cục Chế biến và Phát triển
thị trường nông sản**

**Viện Chính sách và Chiến lược
Phát triển nông nghiệp nông thôn**

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 3/2020

1 Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 9,06 tỷ USD, tương đương so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 4,18 tỷ USD, giảm 3,1%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 1,54 tỷ USD, giảm 14%; giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 109 triệu USD, giảm 21,8%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 2,78 tỷ USD, tăng 16,1%. Trước sự bùng phát và lan rộng của dịch Covid-19 tại khắp các quốc gia trên thế giới trong 3 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu nông sản Việt Nam có dấu hiệu suy giảm tại thị trường Trung Quốc (thị phần 21,4%, giá trị giảm 19,2%) và EU (thị phần 13%, giá trị giảm 0,6%), tạm ổn định tại thị trường Mỹ (thị phần 23,2%, giá trị tăng 18,4%), Nhật Bản (thị phần 8,9%, giá trị tăng 3,1%), Asean (thị phần 10,7%, giá trị tăng 16,8%) và Hàn Quốc (thị phần 6,2%, giá trị tăng 0,4%).

Dịch Covid -19 cũng đã ảnh hưởng gây đình trệ hoạt động thương mại do các nước áp dụng các biện pháp phòng dịch như hạn chế đi lại, tăng cường kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu khiến cho giá trị kim ngạch nhập khẩu NLTS 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 6,19 tỷ USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chính ước đạt khoảng 5,19 tỷ USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2019.

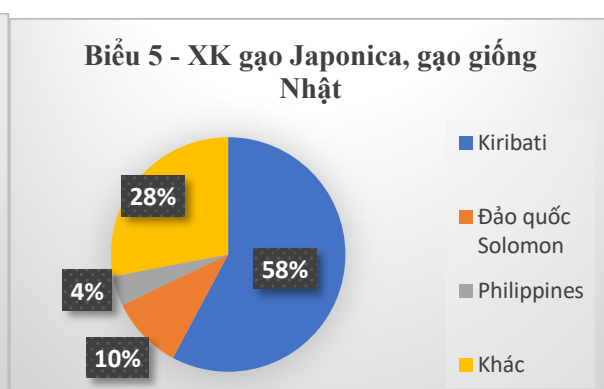
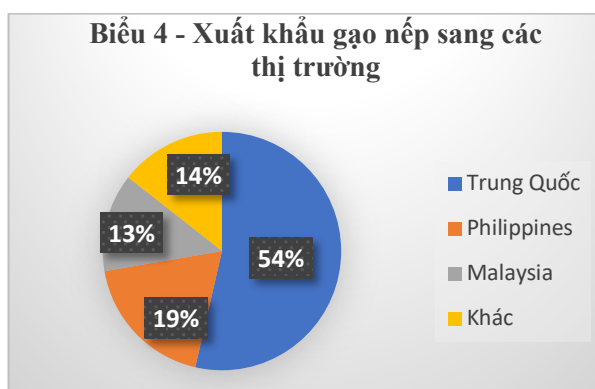
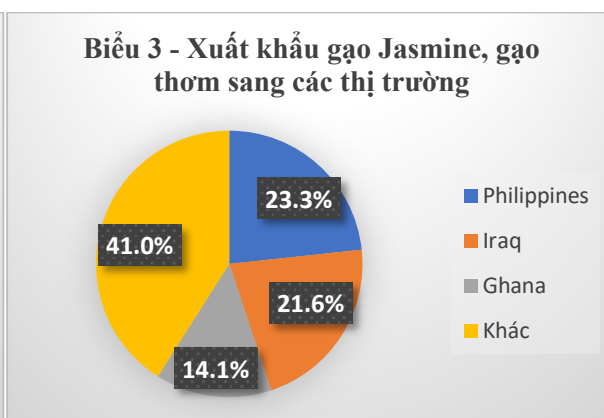
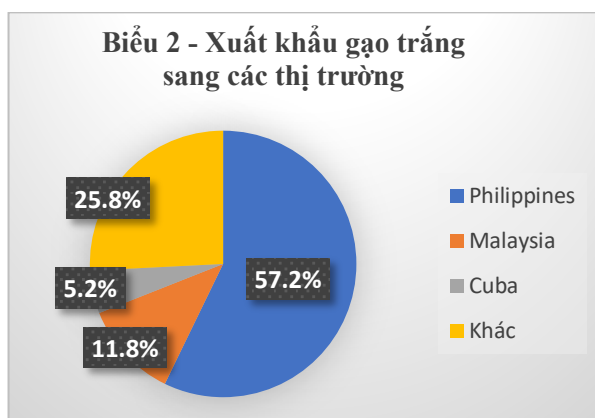
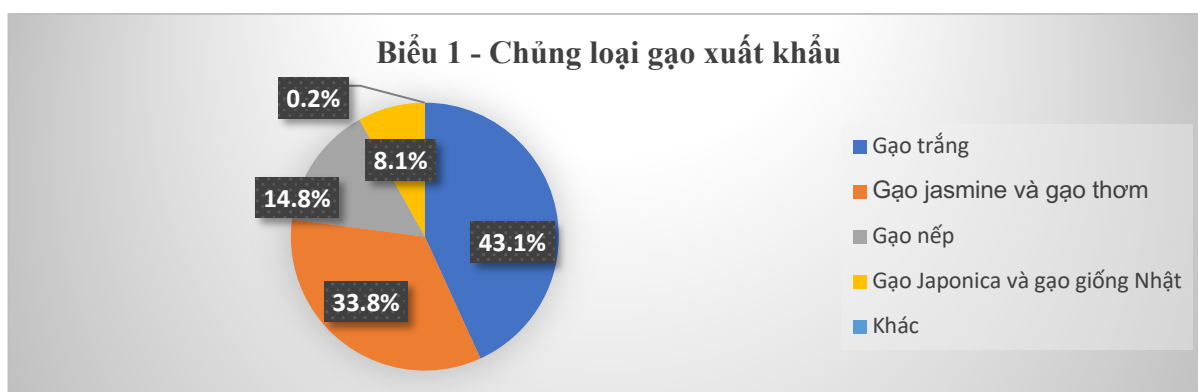
Nhìn chung, trong Quý I năm 2020, xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam gặp nhiều khó khăn do chịu tác động kép của áp lực giảm giá chung trên thị trường thế giới và dịch bệnh trên người và vật. Hầu hết các mặt hàng đều suy giảm giá trị xuất khẩu ngoại trừ phân bón (tăng 50,9% về lượng và 40% về giá trị), gạo tăng trưởng mạnh cả về lượng và giá trị ở hầu hết các thị trường xuất khẩu truyền thống (tăng 19,9% về lượng và 27,8% về giá trị), gỗ và sản phẩm gỗ (tăng 15,9% về giá trị). Cho đến những ngày cuối tháng 3 năm 2020, với tình hình dịch Covid-19 đang dần được kiểm soát tích cực tại thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc, cùng với sự nỗ lực của Chính phủ và các Bộ ngành, địa phương, việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc đang có dấu hiệu được phục hồi khi các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu phụ khôi phục hoạt động.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

1. Lúa gạo

Tính đến ngày 15/3/2020, khối lượng gạo xuất khẩu đạt 1,3 triệu tấn, trị giá 606,2 triệu USD, tăng 26,2% về lượng và 34,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Ước tính xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2020, khối lượng gạo đạt 1,67 triệu tấn (tăng 19,9%) và giá trị đạt 774 triệu USD (tăng 27,8%) so với cùng kỳ năm 2019. Trong 2 tháng đầu năm 2020, Philippines đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 35,9% thị phần. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước là Trung Quốc (gấp 8,2 lần), Đài Loan (gấp 3,6 lần) và Mozambique (2,6 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Bồ Đào Nha (giảm 66,9%).

Giá gạo xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2020 đạt 463,5 USD/tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2019. Chúng loại gạo được xuất khẩu nhiều nhất là gạo trắng (43,1%) và gạo jasmine, gạo thơm (33,8%). Cụ thể như sau:



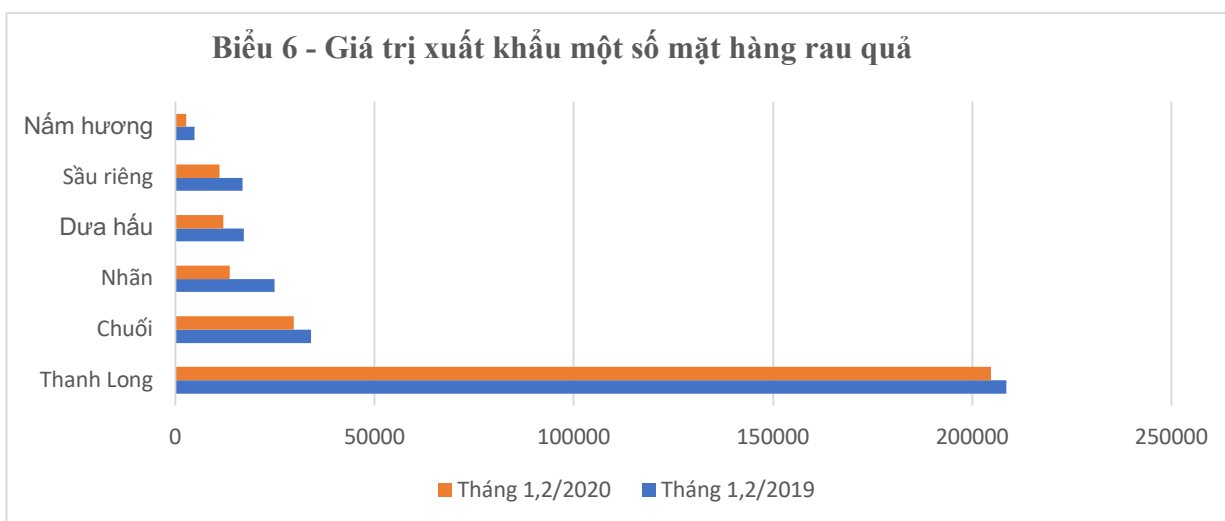
Trên thị trường thế giới, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan kéo dài đà tăng trong tháng 3/2020 lên mức cao nhất trong vòng 6 năm; giá gạo Việt Nam đã tăng lên mức cao nhất trong gần 16 tháng qua. Gạo tiêu chuẩn 5% Thái Lan được chào bán ở mức 480 - 505 USD/tấn, tăng so với 460 - 467 USD/tấn đầu tháng. Giá gạo 5% tằm Việt Nam tăng lên 410 USD/tấn, tăng so với 400 USD/tấn đầu tháng. Gạo đỏ 5% tằm Ấn Độ ở mức 363 - 367 USD/tấn, giảm so với 367 - 371 USD/tấn đầu tháng do tỷ giá đồng Rupee đi xuống và nguồn cung dư dả do giảm giao thương với Iran.

Tại thị trường trong nước, giá lúa, gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nhìn chung có xu hướng tăng trong tháng 3/2020. Tại An Giang, lúa IR50404 tăng 200 đ/kg lên mức 4.800 đ/kg; lúa OM 5451 tăng 300 đ/kg lên mức 5.100 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 200 đ/kg lên mức 4.900 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa Đài Thơm 8 tăng 200 đ/kg lên 5.400 - 5.500 đ/kg; lúa OM 5451 tăng 200 đ/kg lên mức 5.100 - 5.300 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ở mức 5.400 đ/kg; lúa OM 4218 ở mức 5.800 - 6.000 đ/kg; lúa OM 6976 ở mức 6.000 - 6.200 đ/kg, ổn định trong suốt tháng 3/2020. Những ngày cuối tháng 3 giá lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long có xu hướng giảm nhẹ khi bị tác động bởi thông tin việc tạm dừng thông quan xuất khẩu gạo.

Một số dự báo: (1) Dự báo hoạt động xuất khẩu tại Ấn Độ sẽ giảm mạnh trong ngắn hạn do quốc gia này cũng lo sợ ảnh hưởng của dịch Covid - 19 tới an ninh lương thực. Chính phủ Ấn Độ cho biết hiện nước này vẫn có đủ lương thực để tiêu thụ nội địa trong vòng 18 tháng. Năm 2019, Ấn Độ dự trữ khoảng 29,5 triệu tấn gạo, dự kiến có thể tăng lên 18,6% đạt 35 triệu tấn trong năm 2020; (2) Tương tự, Thái Lan cũng đang tăng cường tích trữ nên nguồn cung dành cho xuất khẩu không nhiều và đẩy giá gạo Thái Lan xuất khẩu tăng liên tục trong tháng; (3) Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng gạo của thế giới năm 2020 ước đạt 496,2 triệu tấn, giảm khoảng 0,6% so với năm 2019. Tiêu dùng gạo thế giới năm 2020 đạt 493,1 triệu tấn, tăng khoảng 1,3% so với năm 2019. Nhận định về thị trường trong ngắn hạn của Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho thấy giá gạo tăng do tâm lý lo sợ dịch bệnh trên toàn cầu leo thang, thúc đẩy người tiêu dùng các nước tiếp tục tích trữ lương thực. Hạn mẫn và nguồn nước tưới tiêu là những yếu tố chi phối thị trường khác, bên cạnh nguyên nhân bệnh dịch.

2. Rau quả

Giá trị xuất khẩu rau quả tính đến ngày 15/3/2020 đạt 681,7 triệu USD, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2019. Ước tính 3 tháng đầu năm 2020 đạt 836 triệu USD, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2020 với 56,6% thị phần, giá trị xuất khẩu đạt 300,4 triệu USD, giảm 29,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Đối lập với thị trường Trung Quốc, hầu hết các thị trường khác tuy có giá trị xuất khẩu thấp nhưng có tỷ trọng tăng cao so với cùng kỳ năm 2019 là Indonesia (từ 164,8 nghìn USD năm 2019 tăng lên 2,1 triệu USD năm 2020); Thái Lan (từ 7,6 triệu USD tăng lên 35,2 triệu USD); Lào (từ 2,6 triệu USD tăng lên 9,6 triệu USD), Nga (từ 2,4 triệu USD tăng lên 8,2 triệu USD), Campuchia (từ 340 nghìn USD tăng lên 885,3 nghìn USD). Các mặt hàng rau quả xuất khẩu chính có giá trị xuất khẩu giảm so với cùng kỳ 2019 là thanh long, chuối, nhãn, dưa hấu, sầu riêng, nấm hương...



(DVT: 1000 USD)

Giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 3/2020 ước đạt 96 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2020 đạt 294 triệu USD, giảm 29,8% so với cùng kỳ năm 2019. So với cùng kỳ năm 2019, giá trị nhập khẩu rau quả 2 tháng đầu năm 2020 từ thị trường Hoa Kỳ đạt tăng trưởng 54,9%, Myanmar tăng 109,9% trong khi nhập khẩu từ các thị trường Trung Quốc, Úc và Thái Lan giảm lần lượt 27,7%, 18,5% và 90%.

4

Trong nước, nhiều loại trái cây tại các tỉnh miền Tây, bao gồm cam, chanh, chôm chôm các loại tăng giá mạnh trong tháng 3/2020 do hạn ngập mặn khiến sản lượng giảm và chất lượng sản phẩm cũng giảm. Cụ thể, chôm chôm Java từ 8.000 - 10.000 đồng/kg, nay là 16.000 - 18.000 đồng/kg. Chôm chôm nhãn từ 15.000 đồng/kg, nay tăng lên 30.000 đồng/kg. Riêng giá chôm chôm Thái đang ở mức 45.000 - 50.000 đồng/kg trong khi trước đó chỉ 28.000 - 30.000 đồng/kg. Giá cả mặt hàng rau củ diễn biến tương đối ổn định trước dịch bệnh phức tạp do sự chỉ đạo sát sao của nhiều UBND tỉnh, thành phố (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, ...).

Một số dự báo: (1) Đề thúc đẩy nhập khẩu sau khi kiểm soát được dịch Covid-19, Trung Quốc thực hiện giảm thuế 80 mặt hàng thực phẩm trên tổng số 800 mặt hàng để thúc đẩy nhập khẩu đáp ứng nhu cầu trong nước, trong đó có mặt hàng dưa khô giảm từ 12% xuống 7% và nước cam giảm từ 30% xuống 15%; (2) Vào cuối tháng 3, khi Châu Âu, Mỹ, Úc đang trong giai đoạn phát triển mạnh của dịch bệnh Covid-19, các hãng hàng không dừng khai thác đường bay quốc tế, dẫn đến việc xuất khẩu trái cây tươi sang các thị trường này gặp rất nhiều khó khăn. Phương thức vận chuyển đường biển rất phù hợp trong lúc này cho những sản phẩm rau quả có hạn sử dụng dài tương thích (chế biến, đông lạnh,...).

3. Sản

Xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tháng 3 năm 2020 ước đạt 335 nghìn tấn tương đương với 113 triệu USD, đưa khối lượng xuất 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 772 nghìn tấn tương ứng với 257 triệu USD; tăng 14% về khối lượng và 0,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá xuất khẩu sản và sản phẩm sản bình quân 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 332,5 USD/tấn, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước.

Xét về cơ cấu sản phẩm, trong 3 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu sản lát ước đạt 263 nghìn tấn, tương đương 57 triệu USD, tăng 70% về lượng và 96% về giá trị so với cùng kì năm trước. Xuất khẩu tinh bột sắn ước đạt 509 nghìn tấn và 200 triệu USD, tương đương giảm 2% về lượng và 12% về giá trị so với cùng kì năm trước. Nguồn cung sản lát khan hiếm do thời tiết nắng nóng kéo dài và yếu tố dịch bệnh trên cây sắn (khảm lá) đã đẩy giá xuất khẩu sản lát của Việt Nam tăng mạnh trong 3 tháng đầu năm 2020 ở mức 217 USD/tấn, tăng 16% so với cùng kì năm trước. Trong khi đó, giá xuất khẩu bình quân tinh bột sắn đang giảm nhẹ, đạt 393 USD/tấn, giảm 10% so với cùng kì năm trước.

Xét về cơ cấu thị trường, Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 93% thị phần xuất khẩu. Trong 2 tháng đầu năm 2020, Trung Quốc nhập khẩu sản và sản phẩm từ sắn của Việt Nam là 402 nghìn tấn tương đương 130 triệu USD, tăng 11% về lượng và giảm 2,8% về giá trị so với cùng kì năm 2019. Malaysia cũng là một thị trường tăng mạnh nhập khẩu sản và sản phẩm sắn của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm nay, cụ thể xuất khẩu đạt 7,4 nghìn tấn tương đương 3,2 triệu USD, tăng 48,5% về sản lượng và 49,4% về giá trị so với cùng kì năm ngoái.

Giá xuất khẩu sản phẩm sắn lát của Việt Nam đang có xu hướng tăng trở lại do nguồn cung trong nước khan hiếm, thời tiết nắng nóng kéo dài cộng thêm dịch khảm lá lan rộng khiến sản lượng sắn tại Tây Nguyên không đạt như dự kiến. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam là Thái Lan có thể sẽ không đạt mục tiêu xuất khẩu trong năm 2020 khi thời tiết xấu làm suy giảm sản xuất của đất nước này. Đối với tinh bột sắn, xuất khẩu qua kênh biên mậu trong tháng 3 đã phục hồi khi lượng tinh bột sắn được thông quan tại các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc tăng. Tuy nhiên, do phải tuân thủ các biện pháp cách ly phòng dịch bệnh nên tốc độ thông quan hàng hóa vẫn còn chậm.

Một số dự báo: (1) Dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu sản và sản phẩm sắn sẽ thuận lợi hơn khi các cửa khẩu giáp Trung Quốc đã thông quan trở lại. Tuy nhiên, xuất khẩu tinh bột sắn qua kênh biên mậu có thể sẽ vẫn chậm do phía Trung Quốc ưu tiên nhập hàng hoa quả và thực phẩm thiết yếu khác; (2) Xuất khẩu sản phẩm sắn lát của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hơn trong thời gian tới khi Trung Quốc đang tăng cường sản xuất xăng Ethanol và tăng nhu cầu thức ăn chăn nuôi khi các công ty được khuyến khích xây dựng trang trại lợn ở nước ngoài để khắc phục tình trạng thiếu thịt lợn nghiêm trọng do dịch tả lợn châu Phi (ASF) và dịch Covid 19 làm gián đoạn hoạt động hậu cần và cản trở sản xuất; (3) Năng suất sắn của Thái Lan – nước xuất khẩu lớn nhất sang Trung Quốc trong năm 2020 dự báo giảm 20% so với năm 2019.

4. Cà phê

Xuất khẩu cà phê tháng 03/2020 ước đạt 154 nghìn tấn với giá trị đạt 261 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu cà phê 3 tháng đầu năm 2020 đạt 474 nghìn tấn và 801 triệu USD, giảm 3% về khối lượng và giảm 5,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Theo số liệu đến hết 15/03/2020, Đức, Mỹ và Ý tiếp tục là ba thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 15,1% (121,29 triệu USD), 10% (80,62 triệu USD) và 9,5% (76,91 triệu USD). Lũy kế giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh tại thị trường Ba Lan (đạt 12,31 triệu USD, tăng 77,3%) và ngược lại giá trị xuất

khẩu cà phê giảm mạnh nhất tại thị trường Anh (đạt 13,55 triệu USD, giảm 50,8%). Giá cà phê xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2020 đạt 1.692 USD/tấn, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong tháng 03/2020, giá cà phê thế giới biến động giảm. So với tháng trước, giá cà phê Robusta giao tháng 05/2020 thị trường London giảm 39 USD/tấn xuống còn 1.244 USD/tấn. Brazil bước vào chu kỳ được mùa của cây cà phê Arabica, đóng góp vào nguồn cung dồi dào trong những tháng còn lại của niên vụ 2020 – 2021, đã gây áp lực giảm giá lên thị trường cà phê thế giới. Xu hướng giảm giá xuất hiện ở tất cả nhóm cà phê trong tháng 2, với nhóm cà phê Arabica Brazil giảm sâu nhất, 7,3% so với tháng 1 xuống 2.278 USD/tấn. Tuy nhiên, sau nhiều phiên rớt giá liên tiếp, giá cà phê Arabica tại sàn New York đã tăng trong những ngày cuối tháng 03/2020, giao dịch ở mức 2.887 USD/tấn.

Tháng 3/2020, thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường thế giới. So với tháng 2/2020, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 600 – 800 đ/kg xuống mức 30.500 – 30.700 đ/kg. So với cuối năm 2019, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 1.600 – 2.100 đ/kg. Trong nửa cuối tháng 3/2020, giá cà phê tăng nhẹ trong bối cảnh nguồn cung suy giảm do niên vụ 2019/20 sản xuất cà phê đối mặt với tình trạng hạn hán, dẫn đến sản lượng giảm.

6

Một số dự báo: (1) Giá cà phê sẽ trở lại đà hồi phục do lo ngại nguồn cung tạm thời bị gián đoạn. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu đình trệ khắp nơi do dịch bệnh gia tăng đã buộc nhiều cảng giao nhận hàng hóa phải đóng cửa sẽ khiến giá cà phê chưa thể phục hồi nhanh chóng; (2) Thị trường tiêu thụ cà phê giảm, sức mua yếu do dịch Covid-19 diễn ra chủ yếu tại các vùng tiêu thụ chính. Bên cạnh đó, chính phủ nhiều nước trong đó có Châu Âu và Mỹ đã có lệnh cấm hoạt động mua bán phục vụ cà phê trực tiếp, nhiều chuỗi/hàng quán đóng cửa là một thiệt hại lớn cho ngành cà phê, nhất là người trồng. Tại Mỹ, chuỗi cửa hàng cà phê Starbucks đã tuyên bố đóng cửa vô thời hạn một số địa điểm rang xay tại nhiều bang ở Mỹ trong cuối tháng 3/2020.

5. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 3/2020 ước đạt 9 nghìn tấn với giá trị đạt 12 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu chè 3 tháng đầu năm 2020 đạt 26 nghìn tấn và 37 triệu USD, giảm 2,5% về khối lượng và giảm 19% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trong 2 tháng đầu năm 2020, Pakistan, Nga, Đài Loan, Indonesia và Mỹ là năm thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 74,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu chè cả nước. Giá chè xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2020 đạt 1.481 USD/tấn, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Tính đến cuối tháng 3/2020, dịch Covid-19 đã bùng phát và lan rộng tại nhiều thị trường quan trọng của ngành chè Việt Nam, làm gián đoạn các hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Các thị trường lớn như Đài Loan, Trung Quốc và Nga gần như đóng băng. Các thị trường khác không ký được các hợp đồng mới, trong khi các hợp đồng đã ký trước đây được yêu cầu giảm giá sâu, hoãn thời gian giao nhận hàng hoặc hủy hợp đồng¹.

¹ Nguồn báo cáo của Hiệp hội chè Việt Nam

Đáng chú ý, Trung Quốc giảm mạnh thị phần trong tổng xuất khẩu chè của Việt Nam. Trong 2 tháng đầu năm 2020, tổng xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường này chỉ đạt 364 tấn, tương đương 427 nghìn USD, giảm 54,1% về lượng và giảm 87,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Theo đó, thị phần của nước này trong tổng kim ngạch xuất khẩu chè của Việt Nam hiện chỉ đạt 1,7% (xếp vị trí thứ 10), giảm từ mức 11,4% (xếp vị trí thứ 3) trong cùng kỳ năm 2019. Nhìn chung, xuất khẩu chè sang Trung Quốc giảm mạnh trong các tháng đầu năm 2019 do hạn chế trong việc thông quan do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và kỳ nghỉ Tết kéo dài của nước này.

Trên thị trường thế giới, đại dịch Covid-19 toàn cầu cùng với tình trạng cung vượt cầu đang ảnh hưởng đến thị trường chè toàn cầu. Những hạn chế trong việc vận chuyển hàng hóa và nhu cầu giảm đã làm giảm tiêu thụ chè ở nhiều quốc gia. Các nhà xuất khẩu đặt giá thầu thấp trong bối cảnh đơn hàng giảm từ các nhà nhập khẩu ở châu Âu do tác động của Covid-19. Tại Ấn Độ, giá chè trung bình trong tháng 3 tại các phiên mở bán của Hiệp hội Thương mại chè Coonor (CTTA) đạt khoảng 1.060 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn so với tháng trước.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 3/2020, giá chè cũng có xu hướng biến động giảm. Cụ thể, tại Thái Nguyên, giá chè cành chất lượng cao giảm 10.000 đồng/kg xuống còn 220.000 đồng/kg, chè xanh búp khô giảm 5.000 đồng/kg còn 100.000 đồng/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) giảm 10.000 đồng/kg còn 130.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè cành ổn định 9.500 đồng/kg. Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm 2020, thị trường chè nguyên liệu trong nước có xu hướng giảm nhẹ, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Một số dự báo: (1) Theo dự báo của Hiệp hội thương mại chè Đông Phi, giá chè trên thị trường thế giới dự kiến sẽ giảm trong thời gian tới do tiếp tục chịu tác động kép từ sự bùng phát mạnh trên toàn cầu của dịch Covid-19 và áp lực dư cung; (2) Nguồn cung chè được kỳ vọng sẽ tăng trong năm nay trong khi nhu cầu yếu.

6. Tiêu

Khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 3/2020 ước đạt 33 nghìn tấn, với giá trị đạt 70 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu tiêu 3 tháng đầu năm 2020 đạt 74 nghìn tấn và 163 triệu USD, tăng 3,9% về khối lượng nhưng giảm 13,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trong 2 tháng đầu năm 2020, năm thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam là Mỹ, Ấn Độ, Pakistan, Mianma và Đức, chiếm tỷ trọng 45,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu tiêu của Việt Nam. Đáng chú ý, thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Mianma (tăng gấp 6,6 lần so với cùng kỳ 2019). Giá tiêu xuất khẩu bình quân 2 tháng năm 2020 đạt 2.305 USD/tấn, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Tính đến cuối tháng 3/2020, đại dịch Covid-19 đã lan rộng và bùng phát tại nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là Mỹ và EU – 2 thị trường tiêu thụ hồ tiêu lớn nhất trên toàn cầu. Không những nhu cầu tiêu thụ bị ảnh hưởng mà việc xuất khẩu cũng bị gián đoạn do các hạn chế về việc thông quan hàng hóa. Theo đó, hầu hết các hoạt động giao dịch hồ tiêu trên thế giới trong tháng 3/2020 đều bị chậm lại. Trong tháng, không ghi nhận thị trường nào có mức tăng trưởng về giá. Cụ thể, giá tiêu đen giao ngay của Brazil và Malaysia giữ ổn định, lần lượt là 2.000 USD/tấn và 3.685 USD/tấn; trong khi giá này

tại Ấn Độ giảm 2,5% so với đầu tháng² (từ 4.554 USD/tấn xuống còn 4.438 USD/tấn), Indonesia giảm 13,4% (từ 2.065 USD/tấn xuống 1.788 USD/tấn), Việt Nam giảm 4,8% (từ 2.095 USD/tấn xuống 1.995 USD/tấn).

Tại thị trường trong nước, giá tiêu tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 3/2020. Tính đến ngày 27/03/2020, giá thu mua tiêu đen trung bình cả nước hiện giữ mức 36.500 đồng/kg, giảm khoảng 1.000 đồng/kg so với đầu tháng. Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm 2020, giá tiêu trong nước vẫn giảm mạnh.

Một số dự báo: (1) Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp và đang tiếp tục lây lan trên toàn cầu, giá tiêu trên thị trường thế giới có khả năng sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới, khi phải chịu tác động kép từ đại dịch và áp lực dư cung; (2) Theo dự báo của tập đoàn Nedspice, mặc dù sản lượng hồ tiêu toàn cầu ước tính sẽ giảm khoảng 12% trong năm nay nhưng lượng tồn kho được dự kiến vẫn cao hơn tổng nhu cầu trên thị trường.

7. Điều

Trong tháng 03/2020, xuất khẩu điều nhân ước đạt 35 nghìn tấn với giá trị 252 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 86 nghìn tấn và 609 triệu USD, tăng 8,2% về khối lượng nhưng giảm 4,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Mỹ, Hà Lan và Trung Quốc vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 35,4%, 12% và 6,1% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Giá trị xuất khẩu điều tăng mạnh nhất tại thị trường Saudi Arabia gấp 2,54 lần và giảm mạnh nhất tại thị trường Trung Quốc tới 61%. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2020 đạt 7.046 USD/tấn, giảm 14% so với cùng kỳ năm 2019.

Khối lượng điều thô nhập khẩu trong tháng 03/2020 ước đạt 63 nghìn tấn với giá trị đạt 88 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 3 tháng đầu năm 2020 đạt 161 nghìn tấn và 246 triệu USD, giảm 29,5% về khối lượng và giảm 37,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường nhập khẩu hạt điều chính trong tháng 3 năm 2020 là Tanzania, Indonexia, Campuchia, Bờ Biển Ngà và Nigeria. Trong tháng 2/2020, nhập khẩu hạt điều từ thị trường Tanzania và Indonexia tăng (Indonexia tăng 70% về lượng và 47,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019). Các thị trường Bờ Biển Ngà, Nigeria và Campuchia đều cho thấy sự sụt giảm về xuất khẩu hạt điều sang Việt Nam.

Trong tháng 3, giá điều nguyên liệu tiếp tục giảm so với tháng trước. Điều khô mua xô tại Đắk Lắk từ 33.700 đ/kg vào đầu tháng giảm xuống 31.000 đ/kg; tại Đồng Nai giá điều thô ổn định ở mức 46.000 đ/kg. Tại Bình Phước, giá hạt điều nguyên liệu từ 32.000 đ/kg xuống còn 29.500 đ/kg, giảm 2.500 đ/kg. Tính trong 3 tháng đầu năm, giá điều thô biến động theo xu thế giảm, với mức giảm từ 2.000 – 2.500 đ/kg.

Trên thị trường thế giới, giá điều Ấn Độ diễn biến giảm trong tháng 3/2020. Trong đó, điều nhân WW180 giảm từ 13.380 USD/tấn xuống còn 13.110 USD/tấn, giảm 260 USD/tấn; điều nhân loại WW210 giảm từ 11.920 USD/tấn xuống còn 11.620 USD/tấn, giảm 300 USD/tấn; điều nhân loại WW240 giảm từ 10.000 USD/tấn xuống 9.540 USD/tấn, giảm 460 USD/tấn; điều nhân loại WW320 giảm từ 8.340 USD/tấn

² Mức giảm được so sánh tại thời điểm 26/03/2020 so với 02/03/2020

xuống 8.010 USD/tấn, giảm 330 USD/tấn. Trong khi đó, hạt điều chủng loại W320, W400, SSW và điều vỡ đang có nhu cầu tốt do dịp lễ Yugadi và các lễ hội khác. Giá hạt điều W320 ở mức 8.740 USD/tấn, W400 ở mức 8.210 USD/tấn và các loại điều vỡ giá dao động tùy theo màu sắc và chất lượng.

Một số dự báo: (1) Hiện tại đã có những tiến triển tốt trong việc khống chế dịch Covid – 19 tại Trung Quốc, theo đó tình hình xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc sẽ được cải thiện do một số cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu phụ khôi phục hoạt động; (2) Xuất khẩu sang thị trường EU trong tháng 2 vẫn trầm lắng do các nhà nhập khẩu tiếp tục kỳ vọng giá điều nhân giảm sâu hơn nữa; (3) Xuất khẩu sang thị trường Mỹ đã được cải thiện trong tháng 2/2020 khi các nhà xuất khẩu của Việt Nam giảm giá để xả kho và tìm kiếm khách hàng quay lại thị trường; (4) Theo Hiệp hội Điều Việt Nam, một số nhà nhập khẩu EU và Mỹ đang tìm kiếm hợp đồng cung ứng vì lo ngại khả năng ngừng hoạt động của các nhà máy chế biến hạt điều ở các quốc gia chế biến như Việt Nam và Ấn Độ. Dự báo, trong các tháng tới, điều nhân và điều thô sẽ ổn định giá, xuất khẩu điều của Việt Nam sẽ có chiều hướng tăng khi nhu cầu tiêu thụ của thị trường Mỹ và EU gia tăng bởi ảnh hưởng của dịch.

Trước bối cảnh nêu trên, các doanh nghiệp trong nước cần phân tích, đánh giá kỹ tình hình, các tác động từ dịch Covid-19 và khả năng thực tế của doanh nghiệp mình trước khi ký hợp đồng mua điều thô, nếu như chưa có hợp đồng đầu ra hay chưa cân đối được chi phí và giá bán để có thể đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong tình hình khó khăn chung, người trồng điều trong nước cũng đang gặp nhiều khó khăn do giá điều giảm, do đó các doanh nghiệp cần duy trì thu mua điều thô cho nông dân để giữ và phát triển bền vững vùng nguyên liệu tại chỗ.

8. Cao su

Xuất khẩu cao su tháng 3/2020 ước đạt 60 nghìn tấn với giá trị đạt 87 triệu USD, lũy kế xuất khẩu cao su 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 227 nghìn tấn và 331 triệu USD, giảm 33% về khối lượng và giảm 26,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc tiếp tục là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2020, chiếm 73,5% thị phần xuất khẩu cao su của Việt Nam.

Trong khi đó, nhập khẩu cao su trong tháng 3/2020 ước đạt 67 nghìn tấn với giá trị đạt 109 triệu USD, lũy kế nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 180 nghìn tấn và 287 triệu USD, tăng lần lượt 13,8% và 5,8% với cùng kỳ năm 2019.

Tại thị trường trong nước, giá mủ cao su nguyên liệu không biến động trong tháng 3/2020 và suốt 3 tháng đầu năm. Giá mủ tại Đồng Nai tiếp tục giữ ở mức 12.000 đồng/kg. Thủ phủ cao su Bình Phước đang tạm ngừng cạo mủ, thị trường cao su trong nước vẫn trầm lắng, giá mủ nước tháng 1 ở mức 290 đồng/độ

Trên thị trường thế giới, giá cao su tại Sở Giao dịch hàng hóa kỳ hạn Tokyo (Tocom) diễn biến giảm trong tháng qua do phần lớn các thị trường đều bị gián đoạn giao dịch do đại dịch Covid-19. Kết thúc phiên giao dịch 19/3, hợp đồng benchmark tháng 8/2020 giảm xuống mức 1430 USD/tấn, giảm 158,7 USD (tương đương 11,06%) so với phiên đầu tháng (2/3). Giá cao su physical trên thị trường châu Á cũng giảm mạnh cùng với xu thế trên thị trường kỳ hạn. Cụ thể, RSS3 Thái Lan ngày 23/3 ở mức 1.420

USD/tấn, giảm 180 USD/tấn; STR20 Thái Lan ở mức 1.190 USD/tấn, giảm 160 USD/tấn; SMR20 Malaysia ở mức 1.150 USD/tấn, giảm 180 USD/tấn so với ngày 3/3.

Một số dự báo: (1) Đánh giá của Hiệp hội Cao su Việt Nam cho thấy nếu tình trạng dịch bệnh kéo dài, nguyên liệu phục vụ sản xuất cao su thiên nhiên có thể bị thiếu hụt khi các nhà nhân phối chưa nhập khẩu được từ các nhà sản xuất như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, gây đình trệ việc sản xuất cao su thiên nhiên và ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp trong nước; (2) Ngành sản xuất găng tay cao su Malaysia (MARGMA) dự kiến doanh thu xuất khẩu găng tay cao su của nước này sẽ tăng do tình hình dịch Covid-19 lan sang Châu Âu và Mỹ, mối lo ngại về sự suy thoái toàn cầu đang diễn ra, làm tăng cạnh tranh việc mở rộng thị trường của cao su Việt Nam.

9. Sản phẩm chăn nuôi

Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 3 ước đạt 43 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm ước đạt 109 triệu USD, giảm 21,8% so với cùng kỳ năm 2019. Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản là 3 thị trường chiếm 80% giá trị xuất khẩu thịt của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2020. Trong đó: Hồng Kông đứng vị trí thứ nhất đạt 8 triệu USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm 41,9% thị phần; Tiếp theo là thị trường Trung Quốc đạt 5,3 triệu USD, giảm 43,4% so với cùng kỳ 2019 và chiếm 27,5% thị phần; Đứng thứ 3 là Nhật Bản đạt 2 triệu USD, tăng 22,1% và chiếm 10,3% thị phần. Về cơ cấu sản phẩm xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm, thịt lợn đạt 7,4 triệu USD, giảm 21,1% so với cùng kỳ 2019 và chiếm 38,5% thị phần xuất khẩu, tiếp theo là các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, đã chế biến hoặc bảo quản khác đạt 4,6 triệu USD, giảm 3,9% và chiếm 24,1%; thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ đông lạnh đạt 4 triệu USD, giảm 35,5% và chiếm 20,6%; đùi ếch đông lạnh đạt 1,7 triệu USD, giảm 56,2% và chiếm 8,7%; các sản phẩm khác chiếm 8,1%.

Giá lợn nạc giao tháng 4/2020 thị trường Chicago, Mỹ biến động tăng trong tháng qua với mức tăng 2,3 UScent/lb lên 64,575 UScent/lb (tương đương 32.946 đ/kg). Giá thịt lợn tăng do nhu cầu thịt tại các cửa hàng tạp hóa có thể sẽ vượt quá nguồn cung khi đại dịch Covid-19 gây hoang mang cho người mua hàng. Tại Trung Quốc, Chính phủ đang thực hiện hàng loạt biện pháp nhằm thúc đẩy nguồn cung như: tăng trợ cấp để tái đàn, giải phóng kho dự trữ thịt lợn đông lạnh và tăng cường nhập khẩu thịt lợn. Mặc dù vậy, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới ngành chăn nuôi gia cầm của Trung Quốc. Đặc biệt, các biện pháp phong tỏa trong thời gian qua tại Trung Quốc dẫn đến tình trạng khan hiếm thức ăn chăn nuôi.

Cuối tháng 3/2020, giá lợn hơi tại các khu vực trên cả nước đã có xu hướng ổn định trở lại. Tại hội nghị do Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng chủ trì họp với các doanh nghiệp chăn nuôi lợn ngày 30/3/2020, 17 doanh nghiệp chăn nuôi lớn tham dự đã cam kết đưa giá thịt lợn hơi xuống 70.000 đồng/kg từ ngày 01/4/2020 nhằm thực hiện biện pháp bảo vệ thị trường và bảo vệ ngành chăn nuôi phát triển bền vững.

Giá gà thịt lông trắng miền Đông Nam Bộ giảm 2.000 đ/kg xuống còn 22.000 đ/kg. Giá trứng gà tại trại tăng 50 đồng/quả lên 1.100 đồng/quả. Giá gà thịt giảm do nhu cầu giảm khi các lễ hội, sự kiện đầu năm đều bị hủy bởi dịch bệnh Covid-19 trong khi nguồn cung lại tăng.

Một số dự báo: (1) Ngân hàng Rabobank dự báo nguồn cung thịt lợn toàn cầu tiếp tục giảm tới 10% trong năm 2020, sau khi đàn lợn giảm kỷ lục trong năm 2019. Sản lượng thịt lợn tại Trung Quốc đã giảm hơn 20% trong năm 2019 do dịch tả lợn châu Phi (ASF). Năm 2020, sự bùng phát của dịch Covid-19 sẽ khiến thị trường thịt biến động mạnh. Rabobank dự báo, sản lượng thịt lợn của Trung Quốc sẽ giảm thêm 15% - 20% trong năm 2020. Nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc dự báo sẽ tăng 67%, để bù cho nguồn cung thiếu hụt trong năm 2019; (2) Để thúc đẩy nhập khẩu đáp ứng nhu cầu trong nước, Trung Quốc đã ra chính sách giảm thuế 80 mặt hàng thực phẩm (trong tổng số trên 800 mặt hàng), trong đó mức thuế đối với thịt lợn đông lạnh đã giảm từ 12% xuống 8%.

10. Thủy sản

Theo Tổng cục Hải quan, giá trị xuất khẩu thủy sản đến ngày 15 tháng 3 năm 2020 đạt 1,26 tỷ USD giảm 11,92% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,43 tỷ USD). Ước tính giá trị xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2020 đạt 1,54 tỷ USD, giảm 14% so với cùng kỳ năm 2019.

Về chủng loại xuất khẩu, trong 2 tháng đầu 2020, giá trị xuất khẩu mặt hàng tôm thẻ chân trắng đạt 268,21 triệu USD, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm 2019; tôm sú đạt 73,06 triệu USD, giảm 19,4%; cá tra đạt 210,32 triệu USD, giảm 32,1%; cá ngừ đạt 94,50 triệu USD giảm 2,6%; mực và bạch tuộc đạt 65,87 triệu USD giảm 26,4%.

Về thị trường xuất khẩu, Nhật Bản, Mỹ, EU và ASEAN là 4 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng 2 tháng đầu năm 2020, chiếm 52,9% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản đạt 184,64 triệu USD, chiếm 18,49% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2019. Mỹ đạt 179,56 triệu USD, chiếm 17,98%, tăng 0,7%; EU đạt 132,87 triệu USD, chiếm 13,03%, giảm 20,2%; ASEAN đạt 97,48 triệu USD, chiếm 9,76%, giảm 4,4%. Thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh nhất là thị trường Nga (tăng 14,6%).

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 3/2020 đạt 141 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2020 đạt 394 triệu USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2019. Nguồn nhập khẩu thủy sản trong 2 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 18,3%), Na Uy (14,1%), Indonesia (12,5%), Nhật Bản (10,8%) và Đài Loan (10,6%).

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), giá trung bình của cá tra phile đông lạnh nhập khẩu trong tháng 1/2020 tại Mỹ là 2,82 USD/kg, giảm 5,3% so với tháng 12/2019 (2,98 USD/kg) và thấp hơn 40,6% so với cùng tháng năm 2019. Giá bình quân nhập khẩu tôm của Mỹ trong tháng 1/2020 đạt 8,69 USD/kg, giảm 1,25% so với tháng 12/2019 (8,8 USD/kg) và tăng 12,42% so với cùng tháng năm 2019.

Tại thị trường trong nước, sau khi có dấu hiệu khôi phục vào tuần đầu tháng thì đến giữa tháng 3/2020 thị trường cá tra nguyên liệu trong nước đã có dấu hiệu chững lại do những diễn biến tác động từ dịch Covid-19. Giá bán buôn cá tra tại ĐBSCL trong tháng dao động trong khoảng 18.000-18.500 đ/kg đối với cá tra loại I (700-900g/con), đây là mức giá thấp nhất trong 10 năm qua. Đối với mặt hàng tôm, hiện nguồn cung tôm thẻ chân trắng trong nước không nhiều nên giá tôm thẻ chân trắng chưa bị ảnh hưởng

12 nhiều nhưng tôm sú thì đã giảm giá do thị trường tiêu thụ chính là Trung Quốc – nơi bị tác động lớn của dịch Covid-19. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg giữ ổn định ở mức 190.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg giảm 20.000 đ/kg còn 140.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giảm 5.000 đ/kg còn 125.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp cỡ 60 con/kg tuần này chững ở mức 95.000 đ/kg, cỡ 70 con/kg 94.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giảm 2.000 đ/kg còn 90.000 đ/kg. Nhìn lại quý 1 năm nay, thị trường thủy sản thế giới trong đó có Việt Nam bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, khiến xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc (một trong bốn thị trường xuất lớn của Việt Nam) bị sụt giảm.

Một số dự báo: Xuất khẩu thủy sản năm 2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các thị trường lớn của Việt Nam (Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc). Nhu cầu nhập khẩu thủy sản của các thị trường này đang có xu hướng giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm (hạn chế bởi các lệnh giới nghiêm và phong tỏa thành phố tại các quốc gia đang có dịch bệnh) và lượng tồn kho cao của các nhà nhập khẩu.

Doanh nghiệp xuất khẩu cần phải theo dõi diễn biến của dịch COVID – 19, xem xét kỹ lưỡng trong việc ký kết hợp đồng xuất khẩu, hạn chế tối đa tình trạng hoãn hoặc dừng các đơn hàng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp chủ động kế hoạch sản xuất kinh doanh để chủ động nguồn nguyên liệu khi thị trường hồi phục (dự báo tháng 6, tháng 7).

11. Gỗ và sản phẩm gỗ

Xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 3/2020 đạt 1,04 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 3 tháng đầu năm 2020 đạt 2,62 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2019. Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục là bốn thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2020, chiếm 82,5% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Trong hai tháng đầu năm 2020, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang thị trường có giá trị cao đều tăng mạnh, cụ thể là xuất khẩu sang Mỹ đạt 807 triệu USD, tăng 27% so với năm 2019, sang Nhật Bản đạt 198 triệu USD, tăng 9%. Một số thị trường có giá thị cao thuộc khối EU tiếp tục duy trì đà tăng, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang Đức tăng 3%, Pháp tăng 2,4%, Bỉ tăng 30% so với hai tháng đầu năm 2019.

Nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 3/2020 đạt 160 triệu USD, đưa tổng giá trị gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 490 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2019. Diễn biến của dịch Covid-19 tại Trung Quốc, Mỹ, EU và ở Châu Phi đã có những ảnh hưởng nhất định đến nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam, khi mà nhiều nước áp dụng các biện pháp phòng vệ như đóng cửa biên giới, hạn chế đi lại... Theo Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam, giá bán gỗ nguyên liệu có thể tăng lên từ 2-3 USD/m³ do khó khăn về các dịch vụ hậu cần, vận chuyển.

Một số dự báo: (1) Trong năm 2020, ngành gỗ không nằm ngoài xu hướng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19 khi các đối tác thương mại gỗ lớn của Việt Nam gồm Mỹ, EU và Trung Quốc đều đang thực hiện các biện pháp quyết liệt để khống chế lây lan dịch bệnh; (2) Các nền kinh tế lớn có thể phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng kinh tế mới là hệ quả của dịch Covid-19 gây ra; (3) Các doanh nghiệp cần nghiên cứu rất kỹ động thái Bộ Thương Mại Hoa Kỳ (DOC) có thể sớm khởi xướng điều tra vụ việc theo đơn khởi kiện của Liên minh công bằng về việc các doanh nghiệp Trung Quốc liên

kết với các doanh nghiệp Việt Nam lắp ghép và xuất khẩu gỗ dán sang Mỹ nhằm phòng ngừa việc việc mặt hàng gỗ dán từ Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ phải chịu thuế chống bán phá giá và thuế trợ cấp.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CẬP NHẬT

1. Quy định mới về Chứng thư xuất khẩu sang EU

Ủy ban Sức khỏe và An toàn thực phẩm của EU - DG SANTE của EU vừa có thông báo khẩn về chứng thư xuất khẩu sang EU trong bối cảnh COVID 19 và EU đang phong tỏa biên giới. Để đảm bảo hoạt động xuất khẩu diễn ra thuận lợi, DG SANTE khuyến cáo sử dụng nền tảng TRACES (<https://webgate.ec.europa.eu/tracesnt/ecas-login>) cho các chứng thư về vệ sinh và kiểm dịch thực vật của động vật, thực vật đối với các sản phẩm được xuất khẩu sang EU. Đối với các quốc gia không sử dụng TRACES, doanh nghiệp cần đảm bảo cung cấp chứng thư gốc kèm với các lô hàng trong phương tiện vận chuyển. Trong trường hợp chứng thư gốc không thể gửi kèm lô hàng, Ủy ban Sức khỏe và An toàn thực phẩm của EU sẽ đề xuất với các Trạm kiểm soát biên giới tại EU chấp nhận các bản sao giấy chứng thư đáp ứng các điều kiện sau:

- Bản scan giấy chứng thư gốc được gửi bằng email, từ hòm thư thuộc cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương của nước sở tại đến hòm thư của Trạm kiểm soát biên giới tại EU của điểm nhập cảnh tại EU, được cung cấp tại các trang web sau:

(i) Đối với động vật và sản phẩm động vật:

https://ec.europa.eu/food/animals/vet-border-control/bip-contacts_en

(ii) Đối với thực phẩm và thức ăn có nguồn gốc phi động vật:

https://ec.europa.eu/food/safe/official_controls/legislation/imports/non-animal_en

(iii) Đối với cây trồng và sản phẩm thực vật:

https://ec.europa.eu/food/safe/official_controls/legislation/imports/plants_en

- Giấy chứng thư gốc được gửi đến Trạm kiểm soát biên giới tại EU sớm nhất có thể về mặt kỹ thuật, khi các hạn chế được đề cập ở trên đã được xem xét hoặc dỡ bỏ đáng kể.

- Phái bộ ngoại giao của nước sở tại tại Brussels chỉ định một đại diện và thông báo (e-mail: sante-d2-imports@ec.europa.eu) thông tin liên lạc của đại diện đó để DG SANTE của EU có thể giới thiệu liên hệ trong trường hợp Trạm kiểm soát biên giới tại EU yêu cầu bổ sung thêm bất cứ thông tin nào, theo sắp xếp hành chính của nước sở tại.

(Nguồn tổng hợp mục 1: <http://vasep.com.vn>)

2. Trung Quốc

Ngày 28/2/2020, Trung Quốc tăng Giá mua tối thiểu (Minimum Purchasing Price – MPP) cho gạo Indica chín sớm (từ 2400 CNY/tấn lên 2420 CNY/tấn) và gạo Indica chín muộn (từ 2520 CNY/tấn lên 2540 CNY/tấn). Đây là lần tăng giá MPP đầu tiên của Trung Quốc kể từ năm 2014. Cùng ngày, Cơ quan Dự trữ lương thực và Chiến lược quốc gia (National Food and Strategic Reserves) cũng thiết lập mức giới hạn cho mua sắm hàng năm gạo với mức giá MPP là 50 triệu tấn (20 triệu tấn cho gạo indica và 30 triệu tấn cho gạo Japonica).

3. Ác-hen-ti-na

Ngày 26/2/2020, Bộ Nông nghiệp Ác-hen-ti-na đã đình chỉ việc đăng ký xuất khẩu nông sản cho đến khi có thông báo mới (Resolution N. 2019-128-APN-MAGYP).

4. Ai Cập

Trong tháng 2/2020, Chính phủ Ai Cập đã đưa ra quy định kiểm tra bắt buộc việc nhập khẩu ngũ cốc tại cảng bốc hàng theo Nghị định số 562/2019 (Decree No. 562/2019) của Cơ quan Kiểm dịch thực vật Trung Ương (Central Plant Quarantine Authority – CAPQ) thuộc Bộ Nông nghiệp và Cải tạo đất. Trước đó, việc kiểm tra trước khi giao hàng đã bị vô hiệu bởi Nghị định số 2992/2016 của Thủ tướng Chính phủ (ngày 1/1/2017).

5. Ấn Độ

Ngày 7/2/2020, Bộ Nông nghiệp Ấn Độ đã thông báo việc chỉnh sửa tiêu chí quyết định giá cả thị trường hỗ trợ cho lúa gạo.

6. Hàn Quốc

Ngày 23/1/2020, Hàn Quốc thông báo Hạn ngạch thuế quan (TRQ) cho mặt hàng gạo năm 2020. Tổng lượng hạn ngạch thuế quan là 388.700 tấn và Chính phủ sẽ mua 50% số lượng này. Hạn ngạch thuế quan được phân chia giữa các nước, bao gồm Trung Quốc (157.195 tấn); Hoa Kỳ (132.304 tấn); Việt Nam (55.112 tấn); Thái Lan (29.494 tấn) và Úc (15.595 tấn)

(Nguồn tổng hợp mục 2, 3, 4, 5, 6: AMIS Market Monitor, USDA)